

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày : 16/7/2021

V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Điền và bà Lục Thị Xinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nha – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử công khai vụ án thụ lý số: 12/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2021 về “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 06 năm 2021 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/QĐST – HNGĐ ngày 17 tháng 06 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị Th, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Hoàng Phúc V, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn xin ly hôn đề ngày 18/02/2021 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Mai Thị Th trình bày:**

Chị Mai Thị Th và anh Hoàng Phúc V kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 23/10/2008. Chị Th và anh V có quá trình tìm hiểu nhau trước và đi đến hôn nhân, việc kết hôn do hai bên tự

nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chị Th sinh sống tại thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Thời gian đầu vợ chồng chị chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lý do từ cách chăm sóc, nuôi dạy con cái, anh V thường xuyên đi chơi không quan tâm đến gia đình. Vào buổi tối, có những hôm anh V đi chơi đến tận 1 – 2h sáng ngày hôm sau, thậm chí khi chị Th đi vắng vì công việc anh V cũng bỏ hai con nhỏ ở nhà đi chơi không trông con. Chị Th đã nhiều lần khuyên giải mong anh V thay đổi để đảm bảo hạnh phúc gia đình nhưng anh V vẫn không thay đổi. Anh V cũng không hỗ trợ chị Th trong việc lo liệu chi phí sinh hoạt trong gia đình, mọi chi phí như tiền điện, tiền nước, tiền thức ăn hàng tháng, tiền học cho con và cả tiền đóng góp cho việc làng, việc xóm nhiều năm nay đều do chị Th tự chi trả.

Tháng 7 năm 2018 chị Th chuyển công tác đi làm ở xa nhà (làm việc tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn) khoảng cách địa lý xa (hơn 20km) nên chị Th đi từ sáng đến chiều mới về, do đó việc chăm sóc – giáo dục con cái không được đảm bảo dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau. Việc cãi cọ, xô xát xảy ra liên tục của vợ chồng chị đã ảnh hưởng đến tâm sinh lý và việc học hành của các con.

Chị Th và anh V đã ly thân từ tháng 03 năm 2019 cho đến nay. Tuy ly thân nhưng để đảm bảo việc nuôi dạy con cái (vì các con còn nhỏ) nên chị và anh V vẫn chung nhà, nhưng chị Th không còn tình cảm vợ chồng đối với anh V, anh V cũng không quan tâm đến chị Th, việc ai người nấy làm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh V.

Về con chung: Chị Th và anh V có 02 con chung:

+ Con thứ nhất tên là Hoàng Mai T, sinh ngày 15/11/2008, hiện nay đang là học sinh trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

+ Con thứ hai tên là Hoàng Mai Thùy D, sinh ngày 12/8/2015, hiện nay đang học trường Mầm non xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Các con chung hiện nay đều đang sinh sống cùng với chị Th và anh V tại thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Khi ly hôn chị Th có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con chung tên là Hoàng Mai T và Hoàng Mai Thùy D đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Mai Thị Th không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Quá trình tố tụng bị đơn anh Hoàng Phúc V không hợp tác với Tòa án nên không có lời trình bày.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp

hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định, không có mặt tại phiên tòa nhưng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Mai Thị Th và anh Hoàng Phúc V đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Th, xử cho chị Th được ly hôn với anh V.

Về con chung: Trên cơ sở nguyện vọng của con chung, điều kiện hiện tại của nguyên đơn và bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cả hai con chung cho chị Mai Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Th không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về án phí: Chị Mai Thị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng dân sự.

Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Mai Thị Th và bị đơn anh Hoàng Phúc V. Yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề về quan hệ hôn nhân và nuôi con chung. Theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, luật Hôn nhân và gia đình vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án đã giải quyết vụ án theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Hoàng Phúc V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2]. Nội dung vụ án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Th và anh Hoàng Phúc V kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 23/10/2008. Chị Th và anh V có quá trình tìm hiểu nhau trước và đi đến hôn nhân, việc kết hôn do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chị Th sinh sống tại thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Thời gian đầu vợ chồng chị chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lý do từ cách chăm sóc, nuôi dạy con cái, anh V thường xuyên đi chơi. Vào buổi tối, có những hôm anh V đi chơi đến tận 1 – 2h sáng ngày hôm sau. Do công việc của chị Th, nên chị phải đi vắng nhà, anh V cũng bỏ hai con nhỏ ở nhà đi chơi không trông con. Bên cạnh việc không có trách nhiệm trong việc nuôi

dạy con chung, anh V cũng không có đóng góp gì trong việc lo liệu chi phí sinh hoạt trong gia đình, mọi chi phí như tiền điện, tiền nước, tiền thức ăn hàng tháng, tiền học cho con và cả tiền đi việc làng, việc xóm nhiều năm nay đều do chị Th tự chi trả. Chị Th đã nhiều lần khuyên bảo mong anh V thay đổi để hòa giải, hàn gắn tình cảm gia đình, nhưng anh V không thay đổi. Chị Th và anh V đã ly thân từ tháng 03 năm 2019 cho đến nay. Tuy ly thân nhưng để đảm bảo việc nuôi dạy con cái (vì các con còn nhỏ) nên chị Th và anh V vẫn chung sống cùng nhà, tuy nhiên chị Th và anh V không ai quan tâm đến ai.

Tại phiên tòa chị Th khẳng định chị và anh V không còn quan tâm đến nhau nữa và chị không còn tình cảm với anh V, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Phúc V.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của chị Th và anh V. Thông qua việc xác minh, trưởng thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn xác nhận có mâu thuẫn gia đình giữa chị Th và anh V (tuy nhiên đây là mâu thuẫn trong gia đình, chị Th và anh V không báo đến thôn, tổ do đó thôn, tổ và chính quyền địa phương chưa tiến hành hòa giải) đồng thời xác nhận việc chị Mai Thị Th là người thay mặt gia đình tham gia vào những công việc chung của thôn như việc hiếu, hỉ và những khoản đóng góp của thôn cũng là do chị Th đứng ra đóng góp, chưa bao giờ thấy anh V đại diện gia đình tham gia hay đóng góp cho thôn, tổ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện để chị Th và anh V hòa giải đoàn tụ nhưng anh V vắng mặt. Đồng thời, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Hoàng Phúc V theo quy định của pháp luật, nhưng anh V không nhận văn bản tố tụng của Tòa án. Điều này cho thấy, anh V không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này do đó không có biện pháp tích cực nào để cải thiện lại mối quan hệ vợ chồng với chị Th. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án chị Th xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh V và kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy hôn nhân giữa chị Th và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc cho hai bên đoàn tụ sẽ không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Th.

- Về con chung: Chị Mai Thị Th và anh Hoàng Phúc V có 02 con chung tên là Hoàng Mai T, sinh ngày 15/11/2008 và Hoàng Mai Thùy D, sinh ngày 12/8/2015. Hiện nay các con chung đang sinh sống cùng với chị Th và anh V. Khi ly hôn, chị Th có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cả hai con chung.

Xét thấy, nguyện vọng của chị Th về việc nuôi con là phù hợp. Hiện nay cả hai con là Hoàng Mai T và Hoàng Mai Thùy D chủ yếu được chị Mai Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cả hai con phát triển ổn định, con thứ nhất là Hoàng Mai T cũng có nguyện vọng mong muốn được sinh sống cùng với mẹ là chị Mai Thị Th (con thứ hai là Hoàng Mai Thùy D chưa đủ 7 tuổi theo quy định). Xét về điều kiện kinh tế chị Th hiện nay đang làm công chức xã tại Ủy

ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn – có thu nhập ổn định, trong khi đó anh Hoàng Phúc V là lao động tự do, thu nhập không ổn định, đi sớm về muộn không đảm bảo việc chăm lo cho các con. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy việc giao cả hai con cho chị Mai Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật.

Mặc dù anh Hoàng Phúc V không trực tiếp nuôi con, nhưng anh V vẫn có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con hàng tháng – do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Th xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Mai Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của vụ án hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của chị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5; điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Mai Thị Th. Chị Mai Thị Th được ly hôn với anh Hoàng Phúc V.

[2]. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên là Hoàng Mai T, sinh ngày 15/11/2008 và Hoàng Mai Thùy D, sinh ngày 12/8/2015 cho chị Mai Thị Th được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3]. Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Chị Th xác định không có nợ chung.

[5]. Về án phí: Buộc chị Mai Thị Th phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm của vụ án hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000576 ngày 07 tháng 04 năm 2021 của Chi cục thi hành án huyện Chợ Đồn. Chị Mai Thị Th đã nộp đủ tiền án phí.

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND H.Chợ Đồn;
- TAND T. Bắc Kạn;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án..

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đình Hưng